

Số: 07/2025/QĐST-HNGĐ

Thanh Thủy, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 164/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị N** - sinh năm 2002

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc T** - sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 2, xã Đ, huyện T, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Phạm Thị N và anh Phạm Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Ngọc T đều thống nhất xác nhận có 01 con chung là cháu Phạm Ngọc Đăng Anh – Sinh ngày 29/8/2022. Ly hôn hai bên tự nguyện thoả thuận giao cho chị Phạm Thị N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu A kể từ tháng 01 năm 2025 đến khi cháu A thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản nợ, tài sản cho vay và công sức: Chị Phạm Thị N và anh Phạm Ngọc T đều xác nhận tự nguyện thoả thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Phạm Thị N tự nguyện nhận nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai

thu tiền số: 0003916 ngày 26 tháng 12 năm 2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Trả lại cho chị Phạm Thị N 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Thủy;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS - VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Thủy